TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST
Ngày: 06 - 6 - 2018
V/v "t/c hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân.

2. Bà Châu Thị Khắp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 06/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2017/TLST - DS ngày 06/12/2017 về tranh chấp "hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 33/2018/QĐXX-ST ngày 16/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp Đình, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị V là ông Trần Văn Cường, sinh năm 1967 (văn bản ủy quyền ngày 29/7/2017).

Địa chỉ: 84 Lê Hữu Nghĩa, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1991.

HKTT: ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Hiện đang sinh sống tại ấp Cả Sáu, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Cả Sáu, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp Đình, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Thạnh Trung, xã Thạnh Phước, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

(ông Cường, ông T, bà D có mặt; người làm chứng ông V và bà T1 vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, ông Trần Văn Cường là đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày yêu cầu khởi kiện*: Ngày 25/3/2015al bà V cho bà Nguyễn Thị D là vợ của ông Phạm Ngọc T vay 70.000.000đ, thời hạn vay 10 ngày, mục đích vay là phục vụ cuộc sống gia đình. Đến hạn, bà D không trả số tiền trên cho bà V, do đó bà V khởi kiện yêu cầu ông T và bà D liên đới trả 70.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

- *Tại bản tự khai ngày 06/02/2018 và tại phiên Tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:* Năm 2015 bà D có vay của bà V 70.000.000đ để sử dụng vào mục đích chung của gia đình, thời hạn vay 10 ngày nhưng đã trả số tiền trên cho bà V. Sau khi trả 70.000.000đ cho bà V bà D không lấy lại biên nhận ngày "25.3.015AL" và cũng không làm giấy chứng minh bà D đã trả cho bà V 70.000.000đ là do niềm tin bác cháu, do bà D là cháu họ của bà V. Việc vay và trả tiền giữa bà D và bà V chỉ có bà D và bà V không liên quan gì đến ông Phạm Ngọc T. Nay bà V khởi kiện yêu cầu bà D và ông Thân liên đới trả 70.000.000đ tiền vay thỉ bà D không đồng ý vì bà D đã trả cho bà V số tiền đã vay là 70.000.000đ.

- *Tại phiên Tòa, bị đơn ông Phạm Ngọc Thân trình bày:* Ông Thân là chồng bà D, hiện đang sống chung với bà D. Việc vay tiền của bà D và bà V ông Thân không biết. Nay bà V khởi kiện yêu cầu bà D và ông Thân liên đới trả 70.000.000đ tiền vay thì ông Thân không đồng ý vì ông Thân không vay tiền của bà V.

- *Tại bản tự khai ngày 05/6/2018 người làm chứng Nguyễn Minh V trình bày:* Ông V là cha ruột của bà Nguyễn Thị D, năm 2016 ông V có nghe bà V nói tiền bà D nợ bà V đã thanh toán xong chứ ông V không chứng kiến việc bà D trả tiền cho bà V và trả bao nhiêu tiền.

- *Tại bản tự khai ngày 05/6/2018 người làm chứng Nguyễn Thị T1 trình bày:* Bà T1 là mẹ chồng của bà Nguyễn Thị D. Trước đây bà T1 có gặp bà V bà

T1 hỏi bà V là ông Thân và bà D còn nợ bà V khoản tiền nào không thì bà V trả lời là không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp là hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt người làm chứng Nguyễn Minh V, Nguyễn Thị T1: Ông V và bà T1 có lời khai gửi cho Tòa án và có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà T1.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V: Bà V yêu cầu ông Thân và bà D liên đới trả 70.000.000đ từ hợp đồng vay tài sản, không yêu cầu tình lãi. Bà V cung cấp biên nhận ngày "25.3.015AL" thể hiện bà D có vay của "Bác 7" (bà V) 70.000.000đ nhưng bà D cho rằng đã trả số tiền trên cho bà V nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh mà chỉ đưa ra người làm chứng là ông V và bà T1 để chứng minh việc bà D đã trả tiền cho bà V nhưng ông V và bà T1 lại không chứng kiến việc bà D trả tiền cho bà V mà chỉ nghe bà V nói bà D đã trả tiền cho bà V nhưng không được ông Cường là người đại diện theo ủy quyền của bà V thừa nhận. Bên cạnh đó, ông V và bà T1 là cha ruột và mẹ chồng của bà D nên lời trình bày của ông V và bà T1 là không khách quan, từ đó lời trình bày của bà V là bà D và ông Thân còn nợ bà V 70.000.000đ là có căn cứ. Bà D và ông Thân là vợ chồng hiện đang sống chung, bà D vay tiền của bà V nhằm mục đích chơi hụi kiếm lời để cải thiện kinh tế phục vụ nhu cầu chung trong gia đình nên đây là khoản nợ chung của bà D và ông Thân.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với ông Phạm Ngọc Thân và bà Nguyễn Thị D.

[4] Về án phí: Ông Phạm Ngọc Thân và bà Nguyễn Thị D phải liên đới chịu 5% x 70.000.000đ = 3.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà V 1.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003836 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Điều 357 và Điều 288 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với ông Phạm Ngọc Thân và bà Nguyễn Thị D.

Buộc ông Phạm Ngọc Thân và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 70.000.000đ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản.

Trường hợp ông Phạm Ngọc Thân và bà Nguyễn Thị D chậm trả thì ông Thân và bà D còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Phạm Ngọc Thân và bà Nguyễn Thị D phải liên đới chịu 3.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà V 1.750.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003836 ngày 04/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***<u>Nơi nhận</u>:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA
(ĐÃ KÝ)

Phùng Trường Thọ